

Bản án số: 08/2026/HS-PT
Ngày 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Bàn Văn Thế và bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/TLPT-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Khâm M do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khâm M và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị: **NGUYỄN KHÂM M**, sinh ngày 04/7/1971, tại phường G 2, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1 Y, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang.

CCCD số: 002071004684; Ngày cấp: 13/12/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, Đoàn thể: Không.

Con ông Nguyễn Khâm Mọi, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thâng, sinh năm 1933 (đã chết).

Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ sáu.

Vợ: Nông Thị Hiền, sinh năm 1978 (đã ly hôn).

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1996, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh G (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội *Đánh bạc* (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Bị hại: Ông **Đinh Văn T**, sinh năm 1970 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh **Đinh Công T5**, sinh năm 1998.

CCCD số: 008098001470; Ngày cấp: 02/3/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 Y, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông **Vũ T K** và ông **Lê Quang Bích** - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Vũ K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: MG409-09 Vincom, phố Hà Huy Tập, tổ dân phố Phan Thiết 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt ông K, vắng mặt ông Bích (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng: - Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1972.

CCCD số: 002072000318; Ngày cấp: 02/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 Y, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Nguyễn T K**, sinh năm 1978.

CCCD số: 002078003384; Ngày cấp: 01/6/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4 Ngọc Hà, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông **Lê Ngọc A**, sinh năm 1971.

CCCD số: 002071000228; Ngày cấp: 02/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2 Y, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1980.

CCCD số: 002180001918; Ngày cấp: 25/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Nơi thường trú: Tổ dân phố 21 Y, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Tổ dân phố 1 Y, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị **Nguyễn Thuỳ L8**, sinh năm 2002.

CCCD số: 002302009301; Ngày cấp: 25/3/2025; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn Nam Cường, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội.

(ông Bảy, anh K, ông An, chị Lả và chị Linh đều vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác do Tòa án triệu tập: Ông **Lê Quang Tiếp** và ông **Hầu T K** là Giám định viên, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 01/8/2025, Nguyễn Khâm M được anh Nguyễn T K mời sang nhà chị Nguyễn Thị L trú tại tổ 1 Y, phường G 2, tỉnh Tuyên Quang để uống rượu (K hiện đang sinh sống cùng chị L, hàng xóm của M). Khi M đến nhà chị Lả, lúc này có anh K ở nhà, hai người cùng ngồi uống rượu được khoảng 10 phút thì K nói với M gọi điện rủ Đình Văn T sang uống rượu cùng. Sau đó, anh K trực tiếp gọi điện mời T, T đồng ý và khoảng 05 phút sau thì có mặt, cùng ngồi

uống rượu. Trong lúc uống rượu, M nhìn thấy anh Lê Ngọc A đi xe máy qua nên đã gọi điện rủ An quay lại cùng uống, An đồng ý và đến nhà chị Lả tham gia. Một lúc sau, anh Nguyễn Văn B cũng đến chơi và cùng ngồi uống rượu.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi T rót rượu cho An, M nói “Anh T ơi, bạn em vừa thay khớp háng, anh đừng rót nhiều”. T đáp lại “Đ.M mày, thằng M Mọi này, bố mày biết thằng bạn mày từ năm 2001”. Lời qua tiếng lại, dẫn đến mâu thuẫn giữa T và M, T thách thức M đánh mình, đồng thời đưa mặt ra phía M. Bực tức, M đã dùng tay phải tát 01 cái theo hướng từ phải sang trái vào má trái của T, T không đánh lại nhưng tiếp tục chửi bới. Thấy không khí căng thẳng, anh An, K và Bấy dừng ăn cơm lên bàn uống nước, còn anh K bê mâm đi cất. Anh An ngồi quay lưng về phía cửa, còn anh B ngồi đối diện, hướng mặt ra cửa. Sau đó, T đứng dậy đi lên bàn uống nước nhưng vẫn tiếp tục chửi M. M cũng đứng dậy đi theo, tiến đến đối diện T và cãi nhau. Trong lúc đó, M dùng tay phải nắm chặt 01 phát vào vùng miệng bên phải của T. Sau cú nắm, T lao về phía M, lúc này M dùng tay phải đẩy 01 phát vào vai trái của T, khiến T ngã ngửa ra sau, phần sau đầu đập xuống nền nhà. Ngay sau đó, M quay lại bàn uống nước thì nghe An hô “Anh T ngã chảy máu đầu rồi”, M chạy tới thì thấy T nằm dưới đất, đầu chảy máu. An liền ngồi xuống giữ cố định cơ thể T, không để dịch chuyển, đồng thời cùng mọi người gọi Taxi đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G. Đến ngày 05/8/2025, anh T chết tại Bệnh viện.

- Tại Kết luận giám định độc chất số: 602/876/25/KLGĐĐC-PYQG, ngày 15/8/2025 của Viện Pháp y Quốc Gia, Kết luận: Xét nghiệm trong mẫu máu thu của tử thi Đinh Văn T không tìm thấy các chất độc thường gặp.

- Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 945/KLGĐTT-KTHS, ngày 29/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, Kết luận: Nguyên nhân chết của Đinh Văn T: Chấn thương sọ não, điều trị không hồi phục. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Đinh Văn T: Tổn thương trên thân thể Đinh Văn T do tác động với vật tày gây ra. Thời gian chết của Đinh Văn T: Tính đến thời điểm khám nghiệm Đinh Văn T chết khoảng 07 giờ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, đã quyết định:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Khâm M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".
2. Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khâm M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/8/2025).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Khâm M với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Khâm M và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đinh Công T5 cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Khâm M có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đinh Văn T tổng số tiền là 350.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường được số tiền là 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000550, ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Nguyễn Khâm M còn phải tiếp tục bồi thường phần còn thiếu là 300.000.000 đồng cho gia đình bị hại Đinh Văn T do người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đinh Công T5 là đại diện nhận.

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng do đại diện gia đình bị cáo M đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền số 0000550, ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang: người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đinh Công T5 có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm giao trả khoản tiền này cho người đại diện hợp pháp của bị hại là người đại diện nhận.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Khâm M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 17.700.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định các nội dung khác.

Ngày 06/01/2026, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm thay đổi tội danh và tăng mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Khâm M ở mức cao nhất của khung hình phạt.

Ngày 14/01/2026 bị cáo Nguyễn Khâm M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS-P7, với nội dung kháng nghị đối với phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Khâm M và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và không sửa đổi bổ sung gì khác.

Luật sư Vũ T K có ý kiến nhất trí với nội dung kháng cáo của anh Đinh Công T5 và không bổ sung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và không bổ sung gì khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Nguyễn Khâm M; người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5 và Luật sư Vũ T K không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới cho Hội đồng xét xử.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là hợp lệ, trong hạn luật định.

Đối với nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, về trách nhiệm bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm đã giải quyết căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Khâm M và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5. Bị cáo M có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đinh Văn T 350.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo M còn phải tiếp tục bồi thường 300.000.000 đồng cho gia đình bị hại Đinh Văn T. Xét thấy, Toà án sơ thẩm buộc bị cáo M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 50.000.000 đồng gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp vào Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, để bồi thường cho gia đình bị hại ở giai đoạn trước khi mở phiên toà sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khâm M và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khâm M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới giảm nhẹ, hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5 và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Bị cáo xuất trình Biên lai nộp 17.700.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch, thể hiện ý thức chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm của bị cáo cần ghi nhận trong bản án. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khâm M, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST, ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, về tội danh và mức hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Khâm M.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Tuyên Quang, sửa bản án sơ thẩm về phần tính án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo M phải chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 17.700.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khâm M 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo M, anh Thành không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư K có ý kiến tranh luận: Không nhất trí với mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo vì không tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo M đã gây ra. Bị cáo không thành khẩn khai báo, phạm tội có tính chất côn đồ và nhân thân xấu, nên bị cáo M không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đề nghị.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tranh luận: Giữ nguyên nội dung đã tranh luận và nội dung đã đề nghị với Hội đồng xét xử.

Bị cáo M nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo M, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thành và thủ tục kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là hợp lệ, đúng pháp luật. Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo của bị cáo M; nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thành: Xét nội dung kháng cáo của người kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, gây hoang mang lo sợ, gây dư luận xấu ở địa phương và bị xã hội lên án. Hành vi phạm tội của bị cáo M thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý. Bị cáo M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Xét thấy bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích, nhưng hậu quả làm bị hại chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nên không đủ căn cứ quy kết bị cáo M phạm tội khác theo ý kiến người đại diện của bị hại là anh Thành đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, đúng quy định về tính chất, nội dung vụ án và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M, thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung, nên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Khâm M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo M, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thành và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ pháp luật, do vậy không có căn cứ pháp lý chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khâm M và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5, nên cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-

ST, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, về tội danh và hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Khâm M.

[3]. Đối với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã đưa ra được chứng cứ chứng minh Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Khâm M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của toàn bộ số tiền 350.000.000 đồng (trong đó cả số tiền 50.000.000 đồng gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang để bồi thường cho gia đình bị hại ở giai đoạn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm) bồi thường cho gia đình bị hại là không đúng với quy định của Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định, nên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phần tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, là có căn cứ pháp luật.

[5]. Đối với nội dung tranh luận của Luật sư K tại phiên tòa phúc thẩm là không đủ căn cứ pháp lý, cũng như không phù hợp với nội dung, tính chất của vụ án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khâm M phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm; anh Đinh Công T5 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khâm M và toàn bộ kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Công T5, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, về tội danh và hình phạt đối với bị cáo như sau:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Khâm M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

* **Về điều luật áp dụng và hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khâm M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 8 năm 2025.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS-P7, ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, về phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Nguyễn Khâm M như sau:

*** Căn cứ:** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Khâm M phải chịu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Về án phí: - Bị cáo Nguyễn Khâm M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Khâm M phải chịu tổng cộng 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí (trong đó 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm), nhưng được trừ vào số tiền tạm thu trước là 17.700.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTT/26E; Số: 0000035, ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Khâm M 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

- Anh Đinh Công T5 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 28/4/2026.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- TAND khu vực 4 - Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo M;
- Luật sư K;
- Người tham gia tố tụng;
- Văn phòng TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Tuấn

